

Bản án số: 104/2017/HS-ST

Ngày 20/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khuất Văn San

Bà Công Thị Minh Lợi

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
toà: Ông Ngô Thái Dũng; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, tại Trụ sở UBND phường ..., thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2017, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T; sinh năm 1982; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phùng Thị H (sinh năm 1984) và có 02 con (sinh năm 2006 và 2013); theo danh chỉ bản số 342 lập ngày 06/01/2016 tại Công an quận Ba Đình thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Bản án số 18/2010/HSST (ngày 13/8/2010), Tòa án nhân dân huyện ..., tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ra trại ngày 07/12/2012, thi hành xong phần dân sự ngày 09/11/2010, đã xóa án tích); bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2016; có mặt.

NHẬN THẤY

**** Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:***

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2016, tại khu vực trước cửa nhà số 160 phố ..., tổ tuần tra của Đại đội 2 thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội kiểm tra xe ô tô taxi (*biển kiểm sát: 89A - ...thuộc hãng Taxi ...*), lái xe là anh Nguyễn Văn T (*sinh năm ...; trú tại: ..., tỉnh Hưng Yên*) đang chở một đôi nam, nữ là Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị YH. Lực lượng Công an phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T đang mặc 01 gói nilon (*kích thước 10x 15cm*) bên trong chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động (*Vertu màu đen; số thuê bao: ...*), 01 ví da (*màu đen*) bên trong có 200.000đồng. Người ngồi trên xe taxi với T là chị Nguyễn Thị YH (*sinh năm ...*) là bạn gái T.

Tại kết luận giám định số 533/KLGD – PC 54 ngày 25/01/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 92) kết luận về vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T, như sau: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 100,005gam, là Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Qua quan hệ xã hội, T quen Đỗ Tiến D (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*). D thuê T đi mua ma túy đá mang về để D bán kiếm lời. Chiều ngày 01/01/2016, D gọi điện bảo T đến nhận 31.000.000đồng để mang ra bên xe Gia Lâm đưa cho đối tượng tên Sơn (*dùng số điện thoại ...*) đặt mua 100 gam ma túy đá với giá là 26.000.000đồng, tiền công của T là 5.000.000 đồng. T thuê xe taxi (*lái xe là anh Cao Văn T*) đi đến nhà D lấy tiền và giao cho Sơn theo đúng yêu cầu của D; Sơn nói sẽ gọi điện thoại cho D để hẹn địa điểm giao ma túy.

Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2016, D gọi điện, thông báo cho T về thời gian và địa điểm nhận ma túy. T thuê taxi của anh Nguyễn Văn T đi từ nhà mình đến đón bạn gái là Nguyễn Thị YH rồi lên Hà Nội. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày (*tại khu vực trước số nhà 89 Ngõ Gia Tự, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội*), T xuống xe taxi gặp nam thanh niên phụ xe

ô tô khách (*tuyến Hà Nội - Lạng Sơn*) nhận 01 gói nilon trong chứa 100,005 gam ma túy đá. T biết rõ là ma túy đá và cất vào túi áo khoác bên phải rồi lên taxi, đi tiếp để giao ma túy cho D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ tại phố ..., Hà Nội.

T không nói cho anh T và chị YH biết việc mua bán trái phép chất ma túy của mình. Ngoài ra, T khai ngày 25/12/2015, T đã mua của Sơn 100 gam ma túy đá với giá 26.000.000 đồng tại bến xe Gia Lâm và mang về giao cho D.

Trong quá trình lực lượng Cảnh sát cơ động kiểm tra đối với T, có 01 đối tượng nam giới đến xin bỏ qua cho T nhưng không được chấp nhận nên đối tượng này đã bỏ đi. Tổ Cảnh sát cơ động đã nhận qua bản ảnh và xác định đối tượng xin bỏ qua cho T chính là “D Thổ” tức Đỗ Tiến D (sinh năm ...; địa chỉ: ...).

Theo bản kê chi tiết cuộc gọi đi, đến và tin nhắn của số thuê bao 0904507685 của T: Từ ngày 31/12/2015 đến ngày 02/01/2016, T và D đã liên lạc (giữa hai số 0904507685 và 0964761683) tổng cộng là 59 lần; trong đó, D gọi T là 25 lần, T gọi D là 34 lần (phù hợp với lời khai của T việc mua bán trái phép chất ma túy). Ngày 02/01/2016, T dùng số thuê bao 0904507685 liên lạc với số thuê bao 0936944125 của Sơn là 03 lần (T gọi 01 lần, Sơn gọi 02 lần). T đã nhận dạng qua bản ảnh và xác định được đối tượng D Thổ (tức Đỗ Tiến D; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội) là người đã 02 lần thuê T đi mua ma túy.

Kết quả xác minh về các số điện thoại 091..., 096... và 093...: Đây là các thuê bao trả trước, không đăng ký thông tin chủ thuê bao, đăng ký chủ thuê bao không đúng nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Nguyễn Văn T khai nhận: Ngoài chiếc điện thoại di động Vertu màu đen (số thuê bao: 090...) bị thu giữ, T còn sử dụng 01 chiếc điện thoại Nokia màu đồng đen (do Trung Quốc sản xuất; có 2 sim: sim 1 số thuê bao 098 ..., sim 2 số thuê bao 096 ...). Tuy nhiên, trước khi bị bắt giữ, T đã bị mất chiếc điện thoại này. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của hai số thuê bao 098 ... và 096 ... (thời

gian từ ngày 15/12/2015 đến ngày 03/01/2016), kết quả xác minh là thuê bao trả trước, hệ thống không còn lưu dữ liệu của hai số điện thoại trên.

Đối với chị Nguyễn Thị YH và anh Nguyễn Văn T: Kết quả điều tra xác định chị YH (bạn gái, ngồi cùng xe với T) và anh T (lái xe taxi) đều không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các đối tượng: Lái xe taxi Cao Văn T hiện vắng mặt tại địa phương (cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng anh T không đến làm việc); đối tượng D “Thỏ” tức Đỗ Tiến D (cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng D vắng mặt tại địa phương, chưa đủ tài liệu xác định D đồng phạm với T trong vụ án); đối với đối tượng tên Sơn (người Lạng Sơn) và người thanh niên phụ xe khách (tuyến Lạng Sơn - Hà Nội), do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, làm rõ. Cơ quan điều tra đã quyết định tách rút tài liệu số 129 ngày 26/8/2016 (bút lục số 239) liên quan đến các đối tượng D Thỏ, Sơn và người thanh niên phụ xe khách để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

*** *Tại bản cáo trạng số 36/CT/VKS-P1 ngày 17 tháng 01 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.***

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã quy kết; xin khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 năm đến 16 năm tù; phạt bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000đồng; quyết định về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/01/2016, Nguyễn Văn T đã nhận 31.000.000đồng của đối tượng mua bán trái phép ma túy (*T khai đối tượng này là D Thỏ*), T đã đặt mua khoảng 100gam Methamphetamine với giá là 26.000.000đồng của đối tượng khác (*T khai là Sơn*) và T đã nhận tiền công vận chuyển ma túy là 5.000.000đồng; trong khi T đang vận chuyển ma túy là 100,005 gam Methamphetamine để giao cho đối tượng “*D Thỏ*” thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2016 tại khu vực trước cửa số nhà 160 phố Quán Thánh (*thuộc địa bàn phường QT, ..., thành phố Hà Nội*). Hành của Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự; cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội; Methamphetamine là một trong các chất ma túy rất độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống; trong những năm qua, tội phạm về ma túy tại thành phố Hà Nội diễn biến phức tạp; các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội và các cấp chính quyền rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy; nhận thức đầy đủ về tác

hại của ma túy, tệ nạn về ma túy, bị cáo không những không tích cực phòng chống ma túy mà còn tham gia mua bán trái phép Methamphetamine với số lượng lớn nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; về thân thân, bị cáo đã có 01 tiền án (*ngày 13/8/2010, Tòa án nhân dân huyện ..., Hưng Yên xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*); mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội phạm ma túy nhưng nay vẫn cố ý phạm tội về ma túy với mức độ đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng mức hình phạt cao, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo “*thành khẩn khai báo*” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị YH và anh Nguyễn Văn T: Kết quả điều tra xác định chị YH (*bạn gái, ngồi cùng xe với T*) và anh T (*lái xe taxi*) đều không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các đối tượng khác: Lái xe taxi là Cao Văn T (*hiện vắng mặt tại địa phương*), đối tượng D “*Thổ*” tức Đỗ Tiến D (*cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng D vắng mặt tại địa phương, chưa đủ tài liệu xác định D đồng phạm với T trong vụ án*), các đối tượng tên Sơn - người Lạng Sơn và người thanh niên phụ xe khách tuyến Lạng Sơn - Hà Nội (*do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, làm rõ*). Cơ quan điều tra đã quyết định tách, rút tài liệu số 129 ngày 26/8/2016 (*bút lục số 239*) liên quan đến các đối tượng D Thổ, Sơn và người thanh niên phụ xe khách để điều tra, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận đây là lần thứ hai tham gia mua bán trái phép ma túy: Ngày 25/12/2015, bị cáo có mua bán trái phép ma túy đá với số lượng ma túy, số tiền và cách thức giao dịch tương tự như lần này. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lời tự khai nhận của bị cáo, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, không làm rõ được các đối tượng có liên quan để xử lý. Vì vậy, cơ quan điều tra không kết luận và đề nghị xử lý về hành vi này là có căn cứ; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là 100,005gam Methamphetamine - là chất độc hại, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 sim điện thoại di động và 01 ví da màu đen đã thu giữ của bị cáo, đều không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động và 200.000đồng đã thu giữ của bị cáo, là phương tiện phạm tội nên cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước; theo quy định tại các điểm a và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo xác nhận sau khi đã nhận tiền công là 5.000.000đồng, bị cáo đã trả nợ, chi tiêu cho cá nhân và chỉ còn 200.000đồng thì bị lực lượng Công an thu giữ, bị cáo còn thu lợi bất chính là 4.800.000đồng (= 5.000.000 – 200.000). Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải truy nộp khoản tiền thu lợi bất chính nêu trên.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 99, 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm e khoản 3 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2016.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Phạt tiền là 20.000.000đồng.

2. Căn cứ các điểm a và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có 100,005 gam Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T (*đặc điểm và hiện trạng vật chứng được thực hiện theo Lệnh nhập kho vật chứng ngày 28/7/2016 và phiếu nhập kho vật chứng ngày 04/8/2016 của cơ quan điều tra – bút lục số 93 và 94*).

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 sim điện thoại đã hỏng và 01 ví da màu đen, đã thu giữ của bị cáo và đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (*đặc điểm và hiện trạng được thực hiện theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2017*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động ghi chữ Vertu màu đen đã thu giữ của bị cáo và đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (*đặc điểm và hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2017*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 200.000đồng đã thu giữ của bị cáo và đang lưu giữ trong tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (*theo ủy nhiệm chi lập tháng 02 năm 2017*).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Năng Thành